

## KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị;  
Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11/11/2022 của Chính phủ;  
Chương trình hành động số 59-CTr/TU ngày 07/11/2023 của Thành ủy Hải Phòng  
về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam  
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy tại Văn bản số 59-CTr/TU ngày 07/11/2023 về việc xây dựng, ban hành Kế hoạch Triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11/11/2022 của Chính phủ; Chương trình hành động số 59-CTr/TU ngày 07/11/2023 của Thành ủy Hải Phòng về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 06-NQ/TW);

- Căn cứ Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 45-NQ/TW);

- Căn cứ Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11/11/2022 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 148-NQ/CP);

- Căn cứ Chương trình hành động số 76-CTr/TU ngày 08/7/2019 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là Chương trình hành động số 76-CTr/TU);

- Căn cứ Chương trình hành động số 59-CTr/TU ngày 07/11/2023 của Thành ủy Hải Phòng về việc thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là Chương trình hành động số 59-CTr/TU);

- Căn cứ Thông báo số 14/TB-VPCP ngày 27/01/2023 của Văn phòng Chính phủ về triển khai thực hiện Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Hội nghị đô thị toàn quốc năm 2022;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 46/SXD-PTĐT ngày 04/01/2024; Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch Triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11/11/2022 của Chính phủ; Chương trình hành động số 59-CTr/TU ngày 07/11/2023 của Thành ủy Hải Phòng về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 như sau:

## **I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU**

### **1. Mục tiêu**

- Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo các yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 06-NQ/TW, số 45-NQ/TW, số 148/NQ-CP, Chương trình hành động số 59-CTr/TU và các chương trình, kế hoạch có liên quan.

- Xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng trở thành thành phố đi đầu cả nước trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, là trung tâm phát triển của vùng, là động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội của cả nước. Tập trung đẩy nhanh tốc độ đô thị hoá gắn với nâng cao chất lượng đô thị hóa trên địa bàn thành phố, phát triển đô thị theo hướng bền vững, đồng bộ, hiện đại, tăng trưởng xanh, thông minh, giàu bản sắc văn hóa, kịp thời ứng phó với biến đổi khí hậu, kết nối với khu vực và thế giới.

- Hoàn thiện thể chế, chính sách về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị bền vững trên địa bàn thành phố theo quy định.

- Kết cấu hạ tầng đô thị, nhất là hạ tầng kỹ thuật khung và hạ tầng xã hội thiết yếu được xây dựng và phát triển đồng bộ, hiện đại, kết nối thuận lợi với trong nước và quốc tế bằng cả đường bộ, đường sắt, đường biển, đường hàng không.

- Kinh tế đô thị tăng trưởng nhanh, hiệu quả và bền vững với các trọng điểm về dịch vụ logistics; trung tâm quốc tế về giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ, phát triển kinh tế biển. Chất lượng sống tại đô thị ở mức cao, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện, bảo đảm nhu cầu về nhà ở và hạ tầng xã hội cho cư dân đô thị.

- Bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; nâng cao uy tín và vị thế của đất nước nói chung và thành phố nói riêng trong khu vực và trên thế giới.

## **2. Yêu cầu:**

- Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, số 148/NQ-CP và Chương trình hành động số 59-CTr/TU, bảo đảm nghiêm túc, thường xuyên, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng và sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị. Các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị trấn, đô thị mới trên địa bàn thành phố tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

- Nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm thực hiện các chủ trương, chính sách về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam trên địa bàn thành phố Hải Phòng phải bảo đảm tính khả thi, đồng bộ, có sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan; phân định rõ nhiệm vụ cơ bản, trọng tâm, trước mắt và thường xuyên, lâu dài phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, địa phương; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch này và các có liên quan về xây dựng và phát triển đô thị thành phố Hải Phòng, đạt hiệu quả cao.

- Đảm bảo sự quyết tâm vào cuộc của toàn bộ hệ thống chính trị, các cấp, các ngành và sự ủng hộ của bạn bè quốc tế để thành phố Hải phòng góp phần cùng hệ thống các đô thị Việt Nam phát triển mạnh mẽ và đột phá; kinh tế khu vực đô thị tăng trưởng nhanh, hiệu quả và bền vững; chất lượng sống tại đô thị tiến tới mức cao, bảo đảm đáp ứng cơ bản nhu cầu về nhà ở và hạ tầng cho cư dân đô thị; kiến trúc đô thị phát triển hiện đại, xanh, thông minh, giàu bản sắc, các yếu tố văn hóa đặc trưng được giữ gìn, phát huy.

## **II. NỘI DUNG VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN:**

### **1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 148/NQ-CP:**

Các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị trấn và các đơn vị có liên quan trên địa bàn thành phố, tổ chức thực hiện 05 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đề ra tại Nghị quyết số 148/NQ-CP theo chỉ đạo tại Thông báo số 14/TB-CP ngày 27/01/2023 của Văn phòng Chính phủ thực hiện Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Hội nghị đô thị toàn quốc năm 2022, cụ thể như sau:

#### **1.1. Các nhiệm vụ trọng tâm:**

a) *Nhóm nhiệm vụ nâng cao, thống nhất nhận thức:* nâng cao nhận thức về vai trò, vị thế của đô thị trong sự phát triển chung, bao gồm 3 trụ cột chính gồm: công tác quy hoạch, công tác xây dựng và công tác quản lý để có hành động tương xứng, phù hợp.

- Các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị trấn chủ trì, tổ chức quán triệt và thực hiện theo các yêu cầu nhiệm vụ, chức năng quyền hạn của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương, phối hợp với Sở Thông tin và truyền thông thường xuyên tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vai trò, vị thế của đô thị Hải Phòng trong sự phát triển chung.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

- Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

*b) Nhóm nhiệm vụ nâng cao chất lượng quy hoạch, quản lý quy hoạch đáp ứng nhu cầu phát triển đô thị:* Nâng cao chất lượng công tác tư vấn quy hoạch, công tác thẩm định và phê duyệt quy hoạch. Chất lượng kiến trúc và quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng cần được lồng ghép hài hòa ngay từ khi nghiên cứu và trong quá trình thực hiện quy hoạch đô thị, thiết kế, quản lý kiến trúc, cảnh quan đô thị, bảo đảm đô thị có bản sắc vùng miền, phát triển bền vững.

- Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị trấn và đơn vị có liên quan tổ chức, thực hiện.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

- Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

*c) Nhóm nhiệm vụ về đầu tư phát triển, xây dựng đô thị:* Phải có nguồn lực, huy động được đủ nguồn lực. Quan điểm là phải phải kết hợp giữa nội lực và ngoại lực; nguồn lực của nhà nước và nguồn lực của xã hội, của tư nhân, nguồn lực của các nhà đầu tư và nguồn lực của hợp tác công tư, Yêu cầu các các bộ ngành, các tỉnh, thành phố vận dụng tối đa khuôn khổ pháp lý hiện hành, trọng tâm là Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư để huy động các nguồn lực hợp pháp trong phát triển đô thị. Tập trung phát triển hạ tầng chiến lược, đặc biệt là hạ tầng giao thông nhằm tạo ra không gian phát triển mới, tạo ra khu đô thị, khu vực phát triển mới, tạo ra sinh kế cho người dân. Tiếp tục hoàn thiện các mô hình chính quyền đô thị.

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp và các đơn vị có liên quan nghiên cứu, đề xuất các nguồn lực, huy động các nguồn lực để đầu tư phát triển và xây dựng đô thị.

- Giao Sở Xây dựng chủ trì cùng Ủy ban nhân dân các quận, huyện trên địa bàn thành phố tham mưu về xây dựng, phát triển đô thị trên địa bàn thành phố theo quy định.

- Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan hoàn thiện Đề án chính quyền đô thị thành phố Hải Phòng.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên và theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực.

- Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

d) *Nhóm thực hiện song song các nhiệm vụ, đề án theo chuyên ngành riêng*: Phát triển đô thị không phải là nhiệm vụ của một ngành, một cấp, mà đòi hỏi mà phải huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, phối hợp chặt chẽ có hiệu quả giữa các cấp, các ngành, giữa các địa phương, giữa các vùng miền để tạo ra nguồn lực. Các ngành, các cấp cần rà soát các nhiệm vụ có liên quan để ưu tiên tổ chức thực hiện song song, thiết thực tạo hiệu ứng cộng hưởng; phối hợp, thống nhất trong phát triển đô thị vì lợi ích chung.

- Giao các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị trấn tập trung rà soát các nhiệm vụ, đề án chuyên ngành riêng có liên quan đến việc đầu tư, xây dựng, phát triển đô thị và phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức một cách song song, đồng bộ phù hợp với các định hướng về quy hoạch, phát triển đô thị trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

- Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

e) *Nhóm nhiệm vụ về xây dựng thể chế, cơ chế chính sách, văn bản pháp luật*: Tiếp tục rà soát, đánh giá tổng thể hệ thống cơ chế chính sách hiện hành về quy hoạch và phát triển đô thị, phát hiện các rào cản, vướng mắc, các mâu thuẫn, chồng chéo hoặc lạc hậu, cần tháo gỡ trên tinh thần vừa làm, vừa rút kinh nghiệm mở rộng dần, không cầu toàn, không nóng vội; hoàn thiện từng bước, làm tới đâu thì chắc tới đó. Tăng cường bám sát thực tiễn và kịp thời phản ứng chính sách hiệu quả, phù hợp. Đặc biệt lưu ý giải quyết các yêu cầu thực tiễn bức xúc như tắc nghẽn giao thông, ngập úng đô thị, thiếu nhà ở xã hội, nhà ở cho các đối tượng thu nhập trung bình; vấn đề ô nhiễm môi trường trong đô thị; vấn đề phát thải nhà kính; các vấn đề thiếu hụt về hạ tầng văn hóa xã hội như: y tế, giáo dục, thể thao, cây xanh.

- Giao các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị trấn trên địa bàn thành phố Hải Phòng nghiên cứu, rà soát, đánh giá về các cơ chế, chính sách hiện hành về quy hoạch và phát triển đô thị và thông qua Sở Xây dựng báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, đề xuất với các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc một cách hiệu quả, phù hợp.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

- Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

## **1.2. Các giải pháp trọng tâm:**

- Các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các cấp và các đơn vị có liên quan trên địa bàn thành phố Hải Phòng tổ chức quán triệt sâu sắc Chương trình hành động của Chính phủ, Chương trình hành động của Thành ủy để thực hiện nghiêm túc; bám sát các chỉ tiêu; giám sát chặt chẽ trong quá trình thực hiện.

- Các Sở, ban ngành có liên quan, chủ động phối hợp với các Bộ, ngành trung ương để bám sát, triển khai thực hiện khi có hướng dẫn về cơ chế, xác định, tạo lập nguồn lực thực hiện, hướng dẫn về bố trí, phân bổ nguồn lực để triển khai Chương trình hành động đối với các nội dung, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 148/NQ-CP đã giao cho các Bộ, ngành trung ương chủ trì, hướng dẫn thực hiện, không để tình trạng quy hoạch phân tán, nhiều chương trình triển khai chồng chéo, thiếu hiệu quả.

- Sở Thông tin và truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan truyền thông, báo chí thực hiện tuyên truyền về 05 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tại Thông báo số 14/TB-VPCP ngày 27/01/2023 của Văn phòng Chính phủ để lan tỏa và tạo hiệu ứng tốt trong toàn xã hội về vai trò, vị trí về đô thị.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

- Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

## **2. Thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra tại Chương trình hành động số 59-CTr/TU:**

Căn cứ nhiệm vụ và giải pháp đề ra tại Chương trình hành động số 59-CTr/TU ngày 07/11/2023 của Thành Ủy Hải Phòng, các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị trấn và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện và đạt các chỉ tiêu cụ thể tại Phụ lục I, ban hành kèm theo Kế hoạch này.

## **3. Các nhiệm vụ cụ thể (33 nhiệm vụ):**

Các Sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị trấn và các đơn vị có liên quan nghiên cứu, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cụ thể theo Phụ lục II, ban hành kèm theo Kế hoạch này.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

1. Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối, theo dõi, đánh giá và phối hợp các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị trấn trên địa bàn thành phố, chủ trì và tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ từng ngành, lĩnh vực, đơn vị được giao và định kỳ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố khi có yêu cầu.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị trấn và các đô thị trực thuộc, theo chức năng, nhiệm vụ ngành, lĩnh vực được giao, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ tại *Mục II, Kế hoạch này*, phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội thành phố, tổ chức triển hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

- Thời gian thực hiện: *Thường xuyên*.

3. Bố trí nguồn vốn triển khai thực hiện:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì cùng Sở Tài chính tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố bố trí vốn đầu tư công ngân sách thành phố để thực hiện các chương trình, dự án đầu tư công nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị; Chương trình hành động số 59-CTr/TU ngày 07/11/2023 của Thành ủy Hải Phòng và Kế hoạch này của Ủy ban nhân dân thành phố, theo quy định pháp luật hiện hành về đầu tư công và khả năng cân đối của ngân sách thành phố.

- Sở Tài chính tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố bố trí nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách thành phố để triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị; Chương trình hành động số 59-CTr/TU ngày 07/11/2023 của Thành ủy Hải Phòng và Kế hoạch này của Ủy ban nhân dân thành phố, theo quy định pháp luật hiện hành và khả năng cân đối của ngân sách thành phố.

- Thời gian thực hiện: *Thường xuyên*.

4. Trên đây là Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, Nghị quyết số 148/NQ-CP và Chương trình hành động số 59-CTr/TU về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

(Đính kèm theo Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm Kế hoạch này).

5. Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị trấn và các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý chủ động triển khai thực hiện.

Trong quá trình triển khai thực hiện, phát sinh khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời thông tin về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo./. ✓

**Nơi nhận:**

- CT và các PCT UBND TP;
- BQL Khu kinh tế;
- Các Sở, ngành thành phố;
- UBND các quận, huyện;
- Các PCVP UBND TP;
- Các Phòng: XD GT&CT, NN TN&MT, TCNS, KSTTHC, NC&KT GS;
- Lưu: VT, QH. ✓



**Nguyễn Văn Tùng**

**PHỤ LỤC I**  
**CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2030**

(Kèm theo Kế hoạch số 08 KH-UBND ngày 15/01/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu cần đạt được		Cơ quan theo dõi, đánh giá
			Đến năm 2025	Đến năm 2030	
1	Tỷ lệ đô thị hóa toàn thành phố	%	60 - 70	74 - 76	Sở Xây dựng
2	Tỷ lệ đất xây dựng đô thị trên tổng diện tích đất tự nhiên	%	31 - 32	34 - 35	Sở Xây dựng
3	Số lượng đô thị toàn quốc		950 - 1000	1000 - 1200	Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối, phối hợp với Bộ Xây dựng tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện theo quy định.
	Đầu tư hoàn thiện các tiêu chí, tiêu chuẩn đô thị loại I đối với thành phố Hải Phòng vào năm 2025, theo yêu cầu của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 (sửa đổi, bổ sung số 26/2022/UBTVQH15). Xây dựng, hoàn thiện hệ thống phân bố đô thị trên địa bàn thành phố phù hợp với quy hoạch tỉnh (quy hoạch thành phố); quy hoạch chung đô thị được cấp thẩm quyền phê duyệt.				
4	Tỷ lệ đô thị loại III (dự kiến đô thị loại III Thủy Nguyên sau khi được công nhận) hoàn thiện tiêu chí phân loại đô thị về cơ sở hạ tầng đô thị, nhất là hạ tầng về y tế, giáo dục, đào tạo và công trình văn hóa cấp đô thị.	%	100		Sở Xây dựng
5	Tỷ lệ phù kín quy hoạch chung, quy hoạch phân khu đô thị	%	100		Sở Xây dựng
6	Tỷ lệ các đô thị hiện có chương trình cải tạo, chỉnh trang, tái thiết và phát triển đô thị.	%	100		Sở Xây dựng
7	Tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị toàn thành phố đến năm 2030, đạt 16% - 20% <sup>1</sup> (trong đó, tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị, khu vực nội thành, nội thị, đến năm 2025 đạt 16% - ≥ 24%, đến năm 2030 đạt 16% - ≥ 26%) <sup>2</sup>	%	-	16 - 20	Sở Giao thông và vận tải
8	Diện tích cây xanh đô thị bình quân trên mỗi người dân đô thị		-	-	Sở Xây dựng
a)	Diện tích cây xanh bình quân đầu người toàn thành phố đạt 10 - 13 m <sup>2</sup> /người <sup>3</sup> vào	m <sup>2</sup> /người	-	10 - 13	

<sup>1</sup> Tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị toàn thành phố theo thuyết minh (trang 222) đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố tại Quyết định số 323/QĐ-TTg ngày 30/3/2023;

<sup>2</sup> Tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị đối với đô thị loại I vào năm 2025, đô thị loại đặc biệt vào năm 2030 (chỉ tính cho khu vực nội thành, nội thị) theo quy định tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH13 và Chương trình hành động số 76-Ctr/TU về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng;

<sup>3</sup> Đất xây xanh bình quân đầu người toàn thành phố theo đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung tại Quyết định số 323/QĐ-TTg ngày 30/3/2023, đạt 10-13 m<sup>2</sup>/người vào năm 2030;



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu cần đạt được		Cơ quan theo dõi, đánh giá
			Đến năm 2025	Đến năm 2030	
	năm 2030, (trong đó, chỉ tiêu tại khu vực nội thành, nội thị trên địa bàn thành phố, đạt 10 - $\geq 15m^2/người$ vào các năm 2025, 2030) <sup>4</sup>				
b)	Tỷ lệ đất cây xanh sử dụng công cộng khu vực nội thành, nội thị bình quân đầu người	$m^2/người$	5 - 6	6 - 7	
9	Diện tích sàn nhà ở bình quân đầu người thành phố đến năm 2025 đạt tối thiểu $29,2m^2/người$ , đến năm 2030 đạt tối thiểu $36,5 m^2/người$ <sup>5</sup> (trong đó, khu vực nội thành, nội thị đạt 28 - $\geq 32 m^2/người$ vào năm 2025 và năm 2030) <sup>6</sup>	$m^2/người$	$\geq 29,2$	$\geq 36,5$	Sở Xây dựng
10	Tỷ lệ phủ kín hạ tầng mạng băng rộng cáp quang đến các hộ gia đình	%	90	100	Sở Thông tin và Truyền thông
11	Tỷ lệ dân số trưởng thành tại đô thị có tài khoản thanh toán điện tử	%	> 50	100	Ngân hàng Nhà nước
12	Đóng góp kinh tế khu vực đô thị vào GDP cả nước	%	75	85	Sở Kế hoạch và Đầu tư
	Kinh tế khu vực đô thị, tỉ trọng đóng góp của thành phố vào tổng sản phẩm (GDP) cả nước đạt khoảng 6,4% đến năm 2025, đạt 8,2% vào năm 2030 <sup>7</sup> .	%	6,4	8,2	
13	Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP của thành phố đến năm 2025 đạt 25% - 30%; đến năm 2030 đạt 35 - 40% <sup>8</sup> .	%	25 - 30	35 - 40	Sở Kế hoạch và Đầu tư
14	Xây dựng đô thị thông minh trên địa bàn thành phố kết nối với mạng lưới đô thị thông minh trung tâm cấp quốc gia và cấp vùng và có ít nhất 01 đô thị trực thuộc thành phố được công nhận đô thị thông minh tầm khu vực và quốc tế vào năm 2030		Có ít nhất 01 đô thị trực thuộc thành phố được công nhận đô thị thông minh		Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối
15	Xây dựng thành phố Hải Phòng đến năm 2030, cơ bản đạt các tiêu chí đô thị loại đặc biệt là một trong số đô thị cấp quốc gia, cấp vùng đạt các chỉ tiêu về y tế, giáo dục và đào tạo, văn hóa cấp đô thị tương đương mức bình quân của các đô thị thuộc nhóm 4 nước dẫn đầu ASEAN.		Thành phố Hải Phòng là một đô thị cấp quốc gia đạt các tiêu chí đô thị loại đặc biệt về y tế, giáo dục và đào tạo, văn hóa cấp đô thị tương đương mức bình quân của các đô thị thuộc nhóm 4 nước dẫn đầu ASEAN		Các Sở: Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa và Thể thao chủ trì, thực hiện.

<sup>4</sup> Đất xây xanh bình quân đầu người khu vực đô thị theo quy định tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH13 (đến năm 2025, tiêu chí đô thị loại I, đạt 10 -  $\geq 13 m^2/người$  vào năm 2025, đạt 10 -  $\geq 13 m^2/người$  vào năm 2030);

<sup>5</sup> Diện tích sàn nhà ở bình quân đầu người trên địa bàn thành phố theo Chương trình phát triển nhà ở thành phố tại Quyết định số 3399/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố;

<sup>6</sup> Diện tích sàn nhà ở bình quân đầu người khu vực đô thị để đạt tiêu chuẩn đô thị loại I, hướng đến đô thị loại đặc biệt theo quy định tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH13;

<sup>7</sup> Căn cứ Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 và Chương trình hành động số 76-CTr/TU ngày 08/7/2019.

<sup>8</sup> Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 và Nghị Quyết số 06-NQ/TW;

**PHỤ LỤC II**  
**CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN**

*(Kèm theo Kế hoạch số 08 KH-UBND ngày 15/01/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

STT	Tên nhiệm vụ	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời hạn thực hiện	Nguồn vốn
<b>I</b>	<b>Thông nhất nhận thức, hành động về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam:</b>				
	Tổ chức quán triệt và thực hiện tuyên truyền, giáo dục, vận động sâu rộng trong toàn xã hội về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; thường xuyên, định kỳ tổ chức các hình thức tuyên truyền phổ biến và đánh giá việc triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết số 06-NQ/TW, Nghị quyết số 148/NQ-CP, Chương trình hành động số ....-CTr/TU cũng như các Nghị quyết khác của Đảng và Nhà nước có liên quan.				
<b>II</b>	<b>Nâng cao chất lượng quy hoạch và quản lý quy hoạch đáp ứng yêu cầu xây dựng, quản lý phát triển đô thị bền vững:</b>				
<b>1</b>	<b>Nhiệm vụ 1: Tổ chức lập Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050</b>	Phối hợp với Bộ Xây dựng để nghiên cứu, xây dựng Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Sở Xây dựng phối hợp với Bộ Xây dựng triển khai thực hiện theo định.	2023-2023	Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.
<b>2</b>	<b>Nhiệm vụ 2: Tổ chức rà soát, điều chỉnh hoặc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy chế quản lý kiến trúc</b>	a) Đến năm 2025, hoàn thành rà soát, phù kín quy hoạch chung tại các đô thị và đô thị mới trên địa bàn thành phố Hải Phòng; tối thiểu thành phố Hải Phòng và đô thị loại III trở lên, trên địa bàn thành phố Hải Phòng có quy chế quản lý kiến trúc được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Sở Xây dựng chủ trì cùng Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị trấn và các đơn vị liên quan thực hiện.	2023-2025	Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.
		b) Đến năm 2030, tối thiểu phù kín quy hoạch phân khu các khu vực đô thị và khu vực dự kiến thành lập mới đơn vị hành chính đô thị (quận, phường). Tiếp tục hoàn thành lập và phê duyệt quy chế quản lý kiến trúc đô thị tại các đô thị trên địa bàn thành phố; quan tâm, thúc đẩy lập, phê duyệt quy hoạch không gian ngầm trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo quy định	Sở Xây dựng chủ trì cùng Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị trấn và các đơn vị liên quan thực hiện.	2025-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.
<b>3</b>	<b>Nhiệm vụ 4: Tổ chức lập Quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính các</b>	Phối hợp với Bộ Nội vụ nghiên cứu, hoàn thành việc tổ chức lập Quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính các cấp giai đoạn đến 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đảm bảo tính tương thích đồng	Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành và các đơn vị liên quan để phối hợp với Bộ Nội vụ triển khai thực hiện	2023-2025	Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động

STT	Tên nhiệm vụ	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời hạn thực hiện	Nguồn vốn
	<b>cấp giai đoạn đến 2030, tầm nhìn đến năm 2045</b>	bộ giữa quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính và quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn.	theo quy định.		hợp pháp khác.
<b>III</b>	<b>Đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại, liên kết, thích ứng với biến đổi khí hậu:</b>				
<p>Tiếp tục triển khai đồng bộ, có hiệu quả các chương trình, dự án đang thực hiện về nâng cấp, phát triển đô thị. Triển khai thực hiện các Chương trình về xây dựng, cải tạo, chỉnh trang, tái thiết và đầu tư phát triển đô thị, phát triển kết cấu hạ tầng đô thị thành phố Hải Phòng, các đô thị trực thuộc trên địa bàn thành phố sau khi có hướng dẫn của các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương, cụ thể hóa các chỉ tiêu của Nghị quyết số 06-NQ/TW đối với thành phố Hải Phòng và từng đô thị trực thuộc, để thống nhất rà soát, lập chương trình phát triển đô thị, thực hiện đầu tư có trọng tâm trọng điểm, phân đầu hình thành nhiều đô thị tiêu biểu vào trong danh sách 100 đô thị tiêu biểu quốc gia, có khả năng chống chịu, giảm phát thải, thông minh, có bản sắc và hoàn thiện điều kiện hạ tầng đô thị; tập trung vào các nhóm nhiệm vụ chính, như sau:</p>					
<b>1</b>	<b>Nhiệm vụ 5: Tổ chức rà soát, điều chỉnh hoặc lập, thẩm định, phê duyệt chương trình phát triển đô thị toàn thành phố và chương trình phát triển đô thị từng đô thị</b>	<p>a) Lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện chương trình phát triển đô thị toàn thành phố và cải tạo, chỉnh trang, tái thiết và phát triển đô thị đối với các đô thị trực thuộc trên địa bàn thành phố từ loại IV trở lên, cụ thể hóa các chỉ tiêu của Nghị quyết số 06-NQ/TW đối với từng đô thị trên địa bàn thành phố;</p> <p>b) Rà soát, lập chương trình phát triển đô thị thành phố Hải Phòng theo hướng đô thị tiêu biểu, có khả năng chống chịu, giảm phát thải, thông minh, có bản sắc và để hoàn thiện điều kiện hạ tầng đô thị.</p>	Sở Xây dựng chủ trì cùng Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị trấn và các Sở, ngành, đơn vị có liên quan thực hiện.	2023-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.
			Sở Xây dựng chủ trì cùng Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị trấn và các Sở, ngành, đơn vị có liên quan thực hiện.	2023-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.
<b>2</b>	<b>Nhiệm vụ 6: Đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội.</b>	a) Phát triển các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội toàn đô thị theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch đô thị và quy chuẩn về hạ tầng kỹ thuật đô thị, các yêu cầu cụ thể tại Nghị quyết số 06-NQ/TW và Chương trình hành động số .....-CTr/TU, trong đó bình quân chung trên địa bàn thành phố Hải Phòng đạt tỉ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị đạt khoảng 16% - 24% <sup>1</sup> vào năm 2025 và đạt 18%	Sở Xây dựng chủ trì cùng các Sở, ban ngành, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị trấn, theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực, tổ chức thực hiện theo quy định.	2023-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.

<sup>1</sup> Đạt tiêu chuẩn về giao thông đô thị loại I, theo khoản 6, mục II, Chương trình hành động số 76-CTr/TU ngày 08/7/2019 và yêu cầu tại Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 (sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13);

STT	Tên nhiệm vụ	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời hạn thực hiện	Nguồn vốn
		- 26% <sup>2</sup> vào năm 2030; tỉ lệ đất cây xanh toàn đô thị (tỷ lệ đất cây xanh toàn thành phố) đến năm 2025 và 2030 đạt 10-15 m <sup>2</sup> /người <sup>3</sup> ; Tỷ lệ đất cây xanh sử dụng công cộng khu vực nội thành, nội thị, đạt 5-6 m <sup>2</sup> /người <sup>4</sup> vào năm 2025.			
		b) Ưu tiên thực hiện các lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị gồm: cây xanh đô thị, giao thông đô thị, thoát nước và xử lý nước thải sinh hoạt và chất thải rắn đô thị.	Các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực, chủ trì, phối hợp cùng các Sở, ban ngành và các đơn vị liên quan, tổ chức thực hiện.	2023-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.
		c) Xây dựng đồng bộ hệ thống quan trắc, giám sát chất lượng môi trường tại các đô thị.	Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì cùng các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị trấn và các đơn vị liên quan, tổ chức thực hiện theo quy định.	2023-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.
3	<b>Nhiệm vụ 7: Cải tạo, chỉnh trang các khu vực đô thị, đô thị từ loại III trở lên.</b>	- Hoàn thiện tiêu chuẩn phân loại đô thị về cơ sở hạ tầng đô thị, nhất là hạ tầng về y tế, giáo dục, đào tạo và công trình văn hóa cấp đô thị của các đô thị loại III trở lên. Tránh để tình trạng thiếu trường, thiếu lớp, nhất là giáo dục mầm non, tiểu học, trung học tại các đô thị lớn, khu công nghiệp. - Đến năm 2030, cơ bản giảm thiểu tình trạng ngập úng, nâng cao năng lực thông hành chống ách tắc giao thông; cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ theo dự án gắn với cải tạo, chỉnh trang đô thị, phù hợp với quy hoạch xây	Các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Văn hóa và Thể thao, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực, chủ trì, phối hợp cùng các Sở, ban ngành và các đơn vị liên quan, tổ chức thực hiện về cải tạo, chỉnh trang đô thị trên	2023-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.

<sup>2</sup> Đạt tiêu chuẩn về giao thông đô thị loại đặc biệt, theo khoản 6, mục II, Chương trình hành động số 76-CTr/TU ngày 08/7/2019 và yêu cầu tại Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 (sửa đổi Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13);

<sup>3</sup> Đạt tiêu chuẩn về giao thông đô thị loại I, theo khoản 6, mục II, Chương trình hành động số 76-CTr/TU ngày 08/7/2019 và Tiêu chí 5, mục III.4.1, Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 đối với đô thị;

<sup>4</sup> Căn cứ Tiêu chí 5, mục III.4.2, Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 đối với đô thị loại I;

STT	Tên nhiệm vụ	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời hạn thực hiện	Nguồn vốn
		<p>dựng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, chương trình phát triển nhà ở và kế hoạch cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; cải tạo chỉnh trang các khu dân cư ven sông, hồ, kênh rạch gắn với tái định cư; hình thành mới các trục không gian cảnh quan kiến trúc đặc thù của đô thị; bảo tồn tôn tạo khu vực công trình kiến trúc có giá trị; phát triển các không gian công cộng đô thị.</p>	<p>địa bàn thành phố theo quy định pháp luật hiện hành.</p>		
4	<p><b>Nhiệm vụ 8:</b> <b>Thí điểm thực hiện các dự án tái thiết đô thị và nghiên cứu đề xuất thí điểm các mô hình đột phá, đổi mới sáng tạo.</b></p>	<p>Nghiên cứu thực hiện chương trình, kế hoạch, dự án thí điểm về tái thiết đô thị, thí điểm lựa chọn vị trí, thực hiện dự án tái thiết đô thị tại khu vực trung tâm, tạo khu vực động lực thúc đẩy phát triển kinh tế đô thị; thí điểm các mô hình đột phá, đổi mới sáng tạo thu hút đầu tư phát triển đô thị thành phố Hải Phòng là một trong số 6 - 8 đô thị trung tâm cấp vùng.</p>	<p>Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Tài chính, theo chức năng, nhiệm vụ ngành, lĩnh vực chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương và Ủy ban nhân dân các quận, huyện xem xét, tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng triển khai thực hiện thí điểm các dự án tái thiết đô thị theo quy định.</p>	2023-2030	<p>Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.</p>
5	<p><b>Nhiệm vụ 9:</b> <b>Đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật cấp vùng, liên vùng.</b></p>	<p>+ Đầu tư các dự án hạ tầng kỹ thuật đầu mối, các dự án cấp nước, xử lý rác thải liên vùng theo quy hoạch vùng. + Đầu tư khép kín các đường vành đai, đường xuyên tâm, hệ thống giao thông công cộng đồng bộ có sức chở lớn, bến, bãi đỗ xe tại khu vực đô thị trung tâm thành phố Hải Phòng và các đô thị trực thuộc trên địa bàn thành phố.</p>	<p>Các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp với các Bộ: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải và các bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng triển khai thực</p>	2023-2030	<p>Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.</p>

STT	Tên nhiệm vụ	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời hạn thực hiện	Nguồn vốn
			hiện theo quy định.		
6	<b>Nhiệm vụ 10: Đầu tư phát triển đảm bảo an sinh nhà ở</b>	Thực hiện các chỉ tiêu đảm bảo an sinh nhà ở theo Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó diện tích sàn nhà ở bình quân đầu người trên địa bàn thành phố Hải Phòng đạt tối thiểu 28 m <sup>2</sup> /người <sup>5</sup> vào năm 2025, đến năm 2030 đạt tối thiểu 32 m <sup>2</sup> /người <sup>6</sup> .	Sở Xây dựng chủ trì cùng các Sở, ngành, đơn vị liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ, tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng triển khai tổ chức thực hiện theo quy định.	2023-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.
7	<b>Nhiệm vụ 11: Xây dựng, phát triển đô thị thông minh.</b>	a) Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ ưu tiên đến năm 2025, các nhiệm vụ giải pháp đến năm 2030 theo Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2025 và định hướng đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018; hướng dẫn số 693/BXD-PTĐT ngày 21/02/2020 và 3909/BXD-PTĐT ngày 05/9/2022 của Bộ Xây dựng; Quyết định số 829/QĐ-BTTTT ngày 31/5/2019, văn bản số 3098/BTTTT-KHCN ngày 13/9/2019 của Bộ Thông tin và truyền thông...; văn bản số 5891/UBND-XD1 ngày 21/9/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố, trong đó ưu tiên triển khai 03 nội dung trọng tâm: <i>“Quy hoạch đô thị thông minh; Xây dựng và quản lý đô thị thông minh; Cung cấp các tiện ích đô thị thông minh cho các tổ chức, cá nhân trong đô thị với cơ sở nền tảng là Hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị và Hệ thống hạ tầng ICT, trong đó bao gồm cơ sở dữ liệu không gian đô thị thông minh được kết nối liên thông và tích hợp hai hệ thống trên”</i> . b) Nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý về phát triển	Các Sở: Xây dựng, Thông tin và truyền thông và các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các đơn vị liên quan, nghiên cứu triển khai phù hợp với thực tế và đồng bộ với tiến trình chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Hải Phòng, tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng triển khai thực hiện từng bước, tổ chức thí điểm điển hình, rút kinh nghiệm trước khi nhân rộng, bảo đảm hài hòa giữa yêu cầu phát triển dài hạn của thành phố với nhu cầu bức thiết của người dân; không phát triển tự phát, tràn lan, theo phong trào; đảm bảo đầu tư ngắn hạn và dài hạn, triển khai thực hiện theo quy định.	2023-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.
			Các Sở: Xây dựng, Thông tin và truyền	2023-2030	Ngân sách nhà

<sup>5</sup> Căn cứ điểm b, khoản 2, mục II, Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 và tiêu chuẩn đô thị loại I, tại mục 1.1.1 Bảng 5A phụ lục kèm theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 (sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13);

<sup>6</sup> Căn cứ điểm b, khoản 2, mục II, Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022;

STT	Tên nhiệm vụ	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời hạn thực hiện	Nguồn vốn
		<p>đô thị thông minh bền vững; hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; hệ thống hạ tầng dữ liệu, hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động của đô thị thông minh. Xác định rõ lộ trình thí điểm và lựa chọn các đô thị thí điểm đô thị thông minh; thực hiện thí điểm một số cơ chế đặc thù trong quá trình triển khai thí điểm phát triển đô thị thông minh bảo đảm tính hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế.</p>	<p>thông và các Sở, ngành liên quan, chủ động phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan trung ương được phân công nhiệm vụ chủ trì, thực hiện tại Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ, hoàn thiện khung pháp lý về phát triển đô thị thông minh bền vững trên địa bàn thành phố Hải Phòng và triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả với các nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực được giao theo Kế hoạch số 257/KH-UBND ngày 13/12/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố, phù hợp điều kiện của từng ngành, lĩnh vực và địa phương, trong đó ưu tiên triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm phát triển đô thị thông minh.</p>		<p>nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.</p>
8	<p><b>Nhiệm vụ 12: Xây dựng, phát triển đô thị có năng lực chống chịu, ứng phó biến đổi khí hậu, phát triển các công trình xanh, khu đô thị xanh trong đô thị, đảm bảo chất lượng môi trường, giảm phát thải khí nhà kính và tăng</b></p>	<p>+ Thực hiện các chương trình, dự án phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 25/3/2021 và Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 31/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về triển khai thực hiện Đề án phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2022-2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 15/9/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về biến</p>	<p>Các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường chủ trì theo chức năng, nhiệm vụ được giao đối với các nhiệm vụ, kế hoạch nêu trên, phối hợp với Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ngành, đơn vị liên quan, tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo quy định.</p>	2023-2030	<p>Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.</p>

STT	Tên nhiệm vụ	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời hạn thực hiện	Nguồn vốn
	<b>trường xanh.</b>	<p>đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050 và những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị COP26 trên địa bàn thành phố Hải Phòng;</p> <p>+ Khuyến khích và thúc đẩy việc đầu tư, xây dựng, quản lý và vận hành các dự án đầu tư xây dựng công trình theo tiêu chí, tiêu chuẩn công trình xanh, các dự án khu đô thị theo tiêu chí khu đô thị xanh trên địa bàn thành phố Hải Phòng.</p> <p>+ Rà soát các biện pháp, công nghệ cung cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải để đảm bảo khả năng thích ứng với các điều kiện khí hậu cực đoan có thể xảy ra do tác động của biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố Hải Phòng.</p>			
9	<b>Nhiệm vụ 13: Tiếp tục thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đối với các khu vực nông thôn đô thị hóa.</b>	Thực hiện các chỉ tiêu của chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; từng bước tiếp cận về điều kiện hạ tầng, dịch vụ đô thị, có kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, kết nối với đô thị. Đầu tư xây dựng phát triển mới quỹ đất xây dựng đô thị trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2025, theo quy hoạch chung đô thị, quy hoạch xây dựng được cấp thẩm quyền phê duyệt, bao gồm các khu vực nông thôn đô thị hóa được công nhận đạt đô thị loại V	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành và đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các chỉ tiêu của chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo quy định.	2023-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.
10	<b>Nhiệm vụ 14: Rà soát tổng thể, sắp xếp lại các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở tại các đô thị.</b>	Rà soát tổng thể, sắp xếp lại các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở tại các đô thị theo hướng thiết thực, hiệu quả, đa năng, phục vụ rộng rãi các đối tượng, phù hợp với Chiến lược phát triển văn hóa, thể thao đến năm 2030.	Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ngành và đơn vị liên quan tổ chức thực hiện trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo quy định.	2023-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.
11	<b>Nhiệm vụ 15: Hạn chế xe cá nhân và khuyến</b>	Xây dựng lộ trình và giải pháp khả thi hạn chế xe cá nhân, nhất là xe máy tại các khu vực đô thị có mật độ giao thông lớn, hạ	Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải, các sở, ngành và đơn	2023-2030	Ngân sách nhà nước và các



STT	Tên nhiệm vụ	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời hạn thực hiện	Nguồn vốn
	<b>khích các phương tiện giao thông công cộng, thân thiện môi trường</b>	tăng giao thông còn hạn chế. Nghiên cứu, xây dựng đồng bộ về hạ tầng và xây dựng các chính sách ưu đãi để khuyến khích sử dụng phương tiện giao thông thân thiện với môi trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng.	vị liên quan tổ chức thực hiện trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo quy định.		nguồn huy động hợp pháp khác.
12	<b>Nhiệm vụ 16: Giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải rắn sinh hoạt tại các đô thị.</b>	+ Thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, tái sử dụng, tái chế chất thải rắn theo hướng tối đa hóa giá trị của chất thải, lộ trình hạn chế xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ chôn lấp trực tiếp thông qua đẩy mạnh áp dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường. + Tập trung vào các hoạt động huy động nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước cũng như đa dạng hóa nguồn đầu tư từ các thành phần kinh tế đóng vai trò quan trọng để khuyến khích hoạt động phân loại chất thải rắn tại nguồn, cải thiện công nghệ tái chế, thân thiện môi trường trong quản lý chất thải. + Nghiên cứu, đề xuất quy hoạch và xây dựng các điểm thu gom, phân loại rác thải trong đô thị và khu dân cư bảo đảm vệ sinh môi trường và cảnh quan đô thị trên địa bàn thành phố Hải Phòng, phù hợp với các quy định hiện hành.	Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành và đơn vị liên quan tổ chức thực hiện trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo quy định.	2023-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.
13	<b>Nhiệm vụ 17: Đề xuất các biện pháp kiểm soát, cải thiện chất lượng không khí.</b>	Triển khai theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các nhiệm vụ đã được phân giao theo Quyết định số 1973/QĐ-TTg ngày 23/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia về quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2021 - 2025; huy động các nguồn lực lập và thực hiện kế hoạch quản lý chất lượng môi	Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành và đơn vị liên quan tổ chức thực hiện trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo quy định.	2023-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.

STT	Tên nhiệm vụ	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời hạn thực hiện	Nguồn vốn
		trường không khí cấp tỉnh; giải quyết các điểm nóng về ô nhiễm bụi, khí thải tại khu vực sản xuất tập trung, khu dân cư và nút giao thông đô thị, trên địa bàn thành phố Hải Phòng.			
14	<b>Nhiệm vụ 18: Mô hình bảo đảm phát triển hệ thống y tế dự phòng, y tế cơ sở tại đô thị.</b>	Tăng đầu tư, bảo đảm nhân lực phát triển hệ thống y tế dự phòng, y tế cơ sở tại đô thị đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Hoàn thiện mô hình cơ quan kiểm soát và phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn thành phố Hải Phòng, bảo đảm đồng bộ với quá trình phát triển đô thị, đáp ứng yêu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe dân cư đô thị. Nâng cấp hạ tầng và tăng cường năng lực phòng, chống dịch bệnh tại khu vực đô thị trung tâm và các đô thị trực thuộc trên địa bàn thành phố Hải Phòng.	Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế và các sở, ngành, đơn vị liên quan, tổ chức thực hiện trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo quy định.	2023-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.
15	<b>Nhiệm vụ 19: Thực hiện tổ chức mô hình chính quyền đô thị theo các Nghị quyết của Quốc hội.</b>	Bám sát các nội dung sơ kết, tổng kết việc thực hiện tổ chức mô hình chính quyền đô thị theo các Nghị quyết của Quốc hội tại các thành phố Hà Nội, Hồ Chí Minh và Đà Nẵng và các nội dung về hoàn thiện thể chế mô hình tổ chức chính quyền đô thị do Bộ Nội vụ thực hiện, tham mưu xây dựng Đề án tổ chức chính quyền đô thị thành phố Hải Phòng và thực hiện các thủ tục trình Quốc hội thông qua.	Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.	2023-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.
16	<b>Nhiệm vụ 20: Xây dựng nguồn nhân lực cho phát triển đô thị.</b>	Phối hợp với Bộ Xây dựng là cơ quan chủ trì nghiên cứu, đề xuất giải pháp nâng cao năng lực, tăng cường hiệu quả và tính chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu của chính quyền đô thị các cấp. Xây dựng nguồn nhân lực cho phát triển đô thị. Xây dựng vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành gắn với nâng cao trình độ năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức về quản lý đô thị từ trung ương đến địa phương.	Sở Xây dựng chủ trì cùng Sở Nội vụ, phối hợp với Bộ Xây dựng, Bộ Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan, tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng tổ chức thực hiện trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo quy định.	2023-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.
17	<b>Nhiệm vụ 21: Rà soát quy</b>	Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ	Các sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và	2023-2030	Ngân sách nhà

STT	Tên nhiệm vụ	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời hạn thực hiện	Nguồn vốn
	<b>hoạch về giao thông bảo đảm thông suốt và liên kết vùng.</b>	Xây dựng là các cơ quan được giao chủ trì thực hiện để định kỳ rà soát quy hoạch về giao thông liên quan đến địa bàn thành phố Hải Phòng để định kỳ rà soát phương án phát triển giao thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo quy định, bảo đảm thông suốt và liên kết vùng, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.	Đầu tư, Xây dựng căn cứ chức năng nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực, phối hợp Bộ Giao thông vận tải, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Xây dựng và các bộ, ban ngành liên quan, triển khai thực hiện theo quy định.		nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.
18	<b>Nhiệm vụ 22: Nghiên cứu mô hình bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong quản lý đô thị.</b>	Phối hợp với Bộ Công an là cơ quan chủ trì để xây dựng và hoàn thiện các mô hình bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong quản lý đô thị phù hợp với yêu cầu thực tiễn, chú trọng ứng dụng công nghệ số trong quá trình thực hiện.	Công an thành phố chủ trì tổ chức thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Công an và các bộ, ngành trung ương, triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo quy định.	2023-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.
<b>IV</b>	<b>Xây dựng các cơ chế chính sách, văn bản quy phạm pháp luật:</b>				
	Tập trung nghiên cứu, xây dựng hoàn thiện thể chế, trình cấp có thẩm quyền hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách chủ yếu sau:				
1	<b>Nhiệm vụ 23:</b>				
	<b>a) Nghiên cứu, đề xuất xây dựng Luật điều chỉnh về Quy hoạch đô thị và nông thôn</b>	Phối hợp với Bộ Xây dựng là cơ quan chủ trì để nghiên cứu, xây dựng Luật điều chỉnh về Quy hoạch đô thị và nông thôn, triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo quy định.	Sở Xây dựng phối hợp với Bộ Xây dựng, triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo quy định.	2023-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.
	<b>b) Nghiên cứu, đổi mới toàn diện về phương pháp, quy trình, nội dung và sản phẩm quy hoạch đô thị.</b>	Phối hợp với Bộ Xây dựng là cơ quan chủ trì để báo cáo nghiên cứu đổi mới quy hoạch đô thị theo hướng tiếp cận đa ngành, bao trùm, tầm nhìn dài hạn, toàn diện, có tính chiến lược, tôn trọng quy luật thị trường và nguyên tắc phát triển bền vững; đảm bảo tính tăng bậc, liên tục, thống nhất, đầy đủ, tích hợp của hệ thống quy hoạch, gắn kết chặt chẽ với quy hoạch nông thôn; phân định rõ các vùng trong nội dung quy hoạch đô thị và áp dụng các công cụ kiểm soát phát triển theo quy hoạch và kế hoạch; ứng dụng GIS trong công tác lập và quản lý quy hoạch,	Sở Xây dựng phối hợp với Bộ Xây dựng, triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo quy định.	2023-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.

STT	Tên nhiệm vụ	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời hạn thực hiện	Nguồn vốn
		gắn quy hoạch đô thị với nguồn lực thực hiện; lồng ghép trong sửa đổi, bổ sung Luật điều chỉnh về Quy hoạch đô thị và nông thôn.			
2	<b>Nhiệm vụ 24:</b> <b>Nghiên cứu, đề xuất xây dựng Luật điều chỉnh về quản lý và phát triển đô thị.</b>	Phối hợp với Bộ Xây dựng là cơ quan chủ trì để nghiên cứu, xây dựng Luật điều chỉnh về quản lý và phát triển đô thị để triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo quy định.	Sở Xây dựng phối hợp với Bộ Xây dựng, triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo quy định.	2023-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.
3	<b>Nhiệm vụ 25:</b> <b>Xây dựng Luật Nhà ở (sửa đổi).</b>	Phối hợp với Bộ Xây dựng là cơ quan chủ trì để nghiên cứu, xây dựng Luật Nhà ở (sửa đổi) để triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo quy định.	Sở Xây dựng phối hợp với Bộ Xây dựng triển khai thực hiện theo định.	2023-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.
4	<b>Nhiệm vụ 26:</b> <b>Xây dựng Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi).</b>	Phối hợp với Bộ Xây dựng là cơ quan chủ trì để nghiên cứu, xây dựng Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi) để triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo quy định.	Sở Xây dựng phối hợp với Bộ Xây dựng triển khai thực hiện theo định.	2023-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.
5	<b>Nhiệm vụ 27:</b> <b>Nghiên cứu, xây dựng Luật điều chỉnh về cấp, thoát nước.</b>	Phối hợp với Bộ Xây dựng là cơ quan chủ trì để nghiên cứu, xây dựng Luật điều chỉnh về cấp, thoát nước để triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo quy định.	Sở Xây dựng phối hợp với Bộ Xây dựng triển khai thực hiện theo định.	2023-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.
6	<b>Nhiệm vụ 28:</b> <b>Nghiên cứu, xây dựng Luật điều chỉnh về quản lý không gian ngầm.</b>	Phối hợp với Bộ Xây dựng là cơ quan chủ trì để nghiên cứu, xây dựng Luật điều chỉnh về quản lý không gian ngầm để triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo quy định.	Sở Xây dựng phối hợp với Bộ Xây dựng triển khai thực hiện theo định.	2023-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.
7	<b>Nhiệm vụ 29:</b>				
	a) <b>Nghiên cứu, rà soát Luật Ngân sách nhà</b>	Phối hợp với Bộ Tài chính nghiên cứu các chính sách trong đó sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các chính sách về tiếp tục	Sở Tài chính phối hợp với Bộ Tài chính triển khai thực hiện theo định.	2023-2030	Ngân sách nhà nước và các

STT	Tên nhiệm vụ	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời hạn thực hiện	Nguồn vốn
	<b>nước (sửa đổi, bổ sung)</b>	rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý tài chính, ngân sách đặc thù đối với thành phố Hải Phòng; rà soát, xác định tỷ lệ nguồn thu giữ lại hợp lý hơn đối với các đô thị đặc biệt để bảo đảm phát huy vai trò của các đô thị động lực trong cả nước, có cơ chế tạo nguồn thu, phân cấp ngân sách để lại cho các đô thị có kế hoạch nâng loại đô thị; phân quyền mạnh mẽ cho các chính quyền đô thị các khoản thu từ các loại thuế, phí. Thí điểm, tiến tới mở rộng phân cấp cho các thành phố trực thuộc trung ương và các đô thị khác đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện được quyết định một số khoản thu đặc thù gắn với yêu cầu tăng cường trách nhiệm cung cấp dịch vụ đô thị. Tiếp tục có chính sách khuyến khích, ưu đãi đặc biệt về thuế đối với các dự án cung cấp dịch vụ xã hội đô thị ở các khu kinh tế, các vùng công nghiệp lớn.			nguồn huy động hợp pháp khác.
	<b>b) Nghiên cứu, hoàn thiện chính sách thuế, phí liên quan đến bất động sản.</b>	Phối hợp với Bộ Tài chính là cơ quan chủ trì ( <i>sau khi có ý kiến kết luận của Bộ Chính trị về nội dung phân cấp ngân sách</i> ), để triển khai thực hiện: + Nghiên cứu, hoàn thiện chính sách thuế, phí liên quan đến bất động sản nhằm khuyến khích sử dụng nhà, đất có hiệu quả. + Hoàn thiện hành lang pháp lý và mô hình tổ chức phù hợp để Nhà nước quản lý thị trường bất động sản, kiểm soát và sử dụng hiệu quả giá trị gia tăng từ đất khi hạ tầng đô thị, nhất là hạ tầng giao thông được đầu tư mở rộng và khai thác quỹ đất hai bên tuyến đường nhằm tạo nguồn thu cho đô thị.	Sở Tài chính chủ trì, phối hợp cùng Bộ Tài chính và các Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Tư pháp và các đơn vị có liên quan, triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo quy định.	2023-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.
8	<b>Nhiệm vụ 30: Xây dựng Luật Việc làm (sửa</b>	Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để nghiên cứu, xây dựng Luật Việc làm (sửa đổi) để triển khai thực	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Bộ Lao động - Thương	2023-2030	Ngân sách nhà nước và các

STT	Tên nhiệm vụ	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời hạn thực hiện	Nguồn vốn
	<b>đổi).</b>	hiện trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo quy định.	binh và Xã hội, triển khai thực hiện theo định.		nguồn huy động hợp pháp khác.
9	<b>Nhiệm vụ 31: Xây dựng Luật Đất đai (sửa đổi).</b>	Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chủ trì để nghiên cứu, xây dựng Luật Đất đai (sửa đổi) để triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo quy định.	Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường triển khai thực hiện theo định.	2023-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.
10	<b>Nhiệm vụ 32: Rà soát, sửa đổi bổ sung hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị bền vững.</b>	Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan chủ trì, thực hiện: + Rà soát, sửa đổi bổ sung hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong lĩnh vực quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị phù hợp với các quy định, tiêu chuẩn quốc tế và thực tiễn Việt Nam. + Quy chuẩn, tiêu chuẩn riêng cho xây dựng và lựa chọn mô hình phát triển đô thị bền vững, phù hợp từng vùng, miền, tại những địa bàn đồi, núi, cao nguyên, vùng có tính trọng yếu về quốc phòng, an ninh, các đô thị có nhiều di tích lịch sử, di sản văn hóa, cảnh quan thiên nhiên cần bảo tồn, gìn giữ.	Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các Sở, ban ngành, đơn vị liên quan để triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo quy định.	2023-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.
11	<b>Nhiệm vụ 33: Nghiên cứu, xây dựng các cơ chế chính sách đặc thù.</b>	a) Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chủ trì để hoàn thiện các chính sách xử lý các vấn đề liên ngành, liên vùng về bảo vệ nguồn nước, quản lý chất thải, sử dụng tài nguyên, đất đai theo đặc điểm từng vùng miền.	Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường để tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng triển khai thực hiện theo quy định.	2023-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.
		b) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chủ trì để triển khai xây dựng và hoàn thiện các văn bản hướng dẫn Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ về quản lý Khu công nghiệp và Khu kinh tế; triển khai xây dựng và hoàn thiện dự thảo Nghị	Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng triển khai thực hiện theo quy định.	2023-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.

STT	Tên nhiệm vụ	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời hạn thực hiện	Nguồn vốn
		<p>quyết của Chính phủ về nâng cao hiệu quả phát triển Khu công nghiệp và Khu kinh tế trong giai đoạn tới; đề xuất cơ chế chính sách về việc tích hợp các quy hoạch về tài nguyên và môi trường, biến đổi khí hậu với đô thị trong quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia; cơ chế chính sách về xây dựng dữ liệu thông tin, cập nhật thông tin nhằm xây dựng cơ sở dữ liệu vùng, quốc gia.</p>			